TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC - QUÂN KHU 1

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thiếu tá Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm quân nhân:

Trung tá Nguyễn Ngọc Nhân;

Trung tá Bùi Văn Bộ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Thượng úy Nguyễn Hữu Đức, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 tham gia phiên tòa: Đại úy Mạc Văn Sâm và Thượng úy Nguyễn Ngọc Thập, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Quang D; sinh ngày 28/11/2002 tại xã LS, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: Thôn S, xã LS, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: BN; CS; TĐTS, Đại đội XX, TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1971 và bà Hà Thị C, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Trọng H; sinh ngày 01/12/1999 tại xã VĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nơi thường trú: Thôn ĐS, xã VĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; cấp bậc: Binh nhất; chức vụ: Chiến sĩ; đơn vị: PĐTS 2, Đại đội XX, TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. BHXHBQP; địa chỉ: Số 34C TP, phường ĐB, quận BĐ, thành phố H Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Xuân T; cấp bậc: Đại tá; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

2. TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1; địa chỉ: Xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh L; cấp bậc: Thượng tá; chức vụ: Trung đoàn trưởng; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Xuân C; cấp bậc: Trung tá; chức vụ: Phó trung đoàn trưởng được Trung đoàn trưởng ủy quyền tham gia phiên tòa; có mặt.

3. Bà Hà Thị C; sinh ngày 15/10/1973; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn S, xã LS, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Mạnh H; sinh ngày 19/5/1960; nơi cư trú: Số 75, đường Nguyễn Huy T, phường SH, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn HL Bắc Ninh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn V; có mặt.

2. Nguyễn Văn L; có mặt.

3. Nguyễn Văn H1; có mặt.

4. Ngô Quang N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/9/2022, Nguyễn Trọng H, Ngô Quang N thuộc PĐTS 2, Đại đội XX, TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1 được phân công làm đường xuống khu tăng gia của đơn vị. Trong khi làm, H có nhờ Nguyễn Văn L là chiến sĩ thuộc PĐTS 3 lấy giúp xe rùa để chở xi măng nhưng L không lấy nên khoảng 21 giờ ngày 08/9/2022, H và N gọi L sang phòng nghỉ của mình tại PĐTS 2 nói chuyện. Trong khi nói chuyện, H dùng tay đấm khoảng 02 đến 03 nhát, N dùng tay đấm khoảng 03 đến 04 nhát vào vùng ngực của L. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, L đi sang phòng nghỉ của TĐTS nói chuyện mình bị đánh và nhờ Đỗ Quang D nói giúp để lần sau H và N không đánh L nữa. Thấy L nói vậy, D đi sang phòng PĐTS 2 với mục đích gặp H và N để nói chuyện, thấy D đi, Nguyễn Văn V là chiến sĩ ở cùng phòng với D đi theo, khi D sang lúc này chỉ có một mình H ở trong phòng, D nói với H "Sao lại đánh L, động tý lại lôi chúng nó ra đánh" thì H trả lời "Chúng nó mắc lỗi nhiều quá, thích thì tao đánh". Thấy H nói vậy, D đi về phía sau lấy 01 chiếc xẻng bộ binh đi vào đứng đối diện với H và nói "Thế bây giờ mày muốn như thế nào" thì H trả lời "Muốn cái đầu buồi". Nghe vậy, D tay phải cầm giữa cán xẻng đưa từ dưới ra trước lên trên, từ phải qua trái, đập phần mặt sau của lưỡi xẻng vào vùng đỉnh trán bên phải đầu của H một nhát rồi dừng lại. Sau khi bị đánh H hai tay ôm đầu, ngồi xuống đất. Thấy vậy, V vào can ngăn

thì D đi về phòng của mình. Sau khi biết về sự việc, chỉ huy Đại đội XX tập trung đại đội để sinh hoạt kiểm điểm, trong khi sinh hoạt do thấy mệt nên H xin phép về phòng nằm nghỉ. Khi H đang nằm nghỉ tại phòng, thì Nguyễn Văn H1 là Trung đội trưởng PĐTS 1 có gọi H ra trước cửa phòng để nhắc nhở và dùng tay phải tát vào má của H 02 cái. Khoảng 15 phút sau, do thấy sức khỏe của H không ổn định nên chỉ huy đơn vị đã đưa H đến Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang, sau đó H được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Bệnh viện Quân y 110, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh xá SĐ Z cấp cứu và điều trị. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II của Hội đồng Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế kết luận Nguyễn Trọng H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 58%. Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nhờ gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quang D khai: Tối ngày 08/9/2022, L sang phòng bị cáo nói bị H, N đánh và nhờ bị cáo nói chuyện giúp để lần sau H, N không đánh L nữa. Bị cáo đi một mình sang phòng PĐTS 2 để gặp H, N nói chuyện. Khi sang bị cáo chỉ thấy một mình H ở trong phòng thì bị cáo nói "Sao lại đánh L, động tý lại lôi chúng nó ra đánh" thì H trả lời "Chúng nó mắc lỗi nhiều quá, thích thì tao đánh" do bực tức khi thấy H nói vậy nên bị cáo đã đi ra phía sau lấy 01 chiếc xẻng bộ binh đi vào đứng đối diện với H và nói "Thế bây giờ mày muốn như thế nào" thì H trả lời "Muốn cái đầu buồi" nên bị cáo tay phải cầm giữa cán xẻng đưa từ dưới lên trên, đập phần mặt sau của lưỡi xẻng vào vùng đầu của H một nhát làm H ôm đầu ngồi xuống đất. Sau đó V vào can ngăn thì bị cáo đi về phòng của mình, sau khi biết về sự việc chỉ huy đại đội đã tập trung đơn vị sinh hoạt kiểm điểm. Sau khi biết H bị thương, do đang bị tạm giam nên bị cáo có nhờ gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho H số tiền 55.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Trọng H khai: Do buổi sáng ngày 08/9/2022, tôi có nhờ L lấy giúp xe rùa để chở xi măng nhưng L không làm. Do bực tức vì việc nhờ L không được nên khoảng 21 giờ tôi và N gọi L sang phòng của mình, khi L sang tôi dùng tay đấm hai đến ba nhát vào ngực của L, N cũng dùng tay đấm L mấy nhát rồi bảo L về phòng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút thì D sang phòng hỏi tôi tại sao lại đánh L thì tôi nói do L mắc lỗi với tôi nên tôi đánh. Sau đó tôi thấy D đi ra phía sau phòng của tôi lấy một chiếc xẻng bộ binh đi vào đứng đối diện với tôi nói "Thế bây giờ mày muốn như thế nào" thì tôi trả lời "Muốn cái đầu buồi" thì D tay phải cầm xẻng giơ lên cao đập phần mặt sau lưỡi xẻng vào đầu tôi làm tôi bị choáng ngồi xuống đất. Sau khi biết về sự việc, chỉ huy đại đội đã tập trung sinh hoạt kiểm điểm, trong khi sinh hoạt do thấy mệt nên tôi xin phép vào phòng nằm nghỉ, khi đang nằm nghỉ thì đồng chí Nguyễn Văn H1 là Trung đội trưởng PĐTS 1 gọi tôi ra nhắc nhở rồi dùng tay tát vào má của tôi 02 cái. Khoảng 15 phút sau, tôi thấy bị choáng, buồn nôn nên chỉ huy đơn vị đã đưa tôi đi cấp sau đó bị ngất không biết gì nữa, khi tỉnh dậy tôi thấy mình trong bệnh viện. Hiện nay tôi vẫn phải tiếp tục điều trị tại

bệnh viện. Sau khi sự việc xảy ra mẹ của D có đến thăm hỏi và bồi thường cho tôi tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn V khai: Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2022, khi chúng tôi chuẩn bị ngủ nghỉ thì đồng chí Nguyễn Văn L ở PĐTS 3 có sang phòng tôi gặp đồng chí Đỗ Quang D và nói bị H ở PĐTS 2 đánh, khi thấy L nói vậy tôi thấy D sang phòng PĐTS 2 nên tôi đi theo sau. Khi gặp H, tôi thấy D hỏi tại sao lại đánh L, giữa D và H xảy ra cãi nhau, sau đó D đi về phía sau lấy một chiếc xẻng bộ binh rồi quay lại nói "Thế bây giờ mày muốn như thế nào" thì H trả lời "Muốn cái đầu buồi" thì D dùng tay cầm xẻng đập mặt sau của lưỡi xẻng vào đầu H một nhát rồi dừng lại, thấy vậy tôi vào can ngăn. Sau đó chỉ huy đơn vị tập trung đại đội để xử lý sự việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn L khai: Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2022 H và N sang phòng tôi bảo tôi sang phòng PĐTS 2 nói chuyện, khi sang H bảo tôi đứng sát vào tường rồi dùng tay đấm vào ngực tôi khoảng hai đến ba cái, N dùng tay phải đấm vào ngực tôi khoảng ba đến bốn cái nhưng tôi dùng tay đỡ được. Sau khi bị đánh tôi sang nói chuyện và nhờ đồng chí Đỗ Quang D nói giúp để H và N lần sau không đánh tôi nữa, thấy tôi nói vậy D đi ra ngoài còn tôi ở lại nói chuyện với các đồng chí khác, một lúc sau tôi nghe tiếng ồn ào nên ra xem thì thấy mọi người nói D và H vừa đánh nhau. Sau đó chỉ huy đơn vị tập trung đơn vị để sinh hoạt kiểm điểm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Ngô Quang N khai: Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2022, tôi và H có gọi L sang phòng PĐTS 2 nói chuyện. Khi L sang, H dùng tay đấm hai đến ba cái, tôi dùng tay đấm 3 đến 4 cái vào ngực L nhưng L dùng tay chặn lại. Sau đó tôi bảo L về phòng, còn tôi đi vệ sinh cá nhân. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì chỉ huy Đại đội tập trung sinh hoạt, lúc này tôi mới biết về sự việc đồng chí D đánh đồng chí H. Sau khi H xin phép về phòng nghỉ, tôi thấy đồng chí Nguyễn Văn H1 là Trung đội trưởng có dùng tay tát hai cái vào má của H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn H1 khai: Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2022, tôi nghe thấy tiếng ồn ở phòng PĐTS 2 nên đi kiểm tra thì biết về sự việc. Sau đó chỉ huy đại đội đã tập trung đơn vị để sinh hoạt. Trong khi sinh hoạt H báo cáo mệt xin vào phòng nghỉ. Do trước đây tôi đã quán triệt nhiều lần về việc giữ gìn đoàn kết trong đơn vị nhưng H vẫn vi phạm nên tôi có dùng tay tát H hai cái để nhắc nhở rồi cho H vào phòng nằm nghỉ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hà Thị C khai: Sau khi sự việc xảy ra D có nhờ gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho H số tiền 55.000.000 đồng, số tiền trên là của gia đình tôi, tôi không yêu cầu D phải hoàn trả lại cho tôi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1 khai: Sau khi sự việc xảy ra, đơn vị đã tiến hành lập biên bản và báo cáo cấp trên, đối với các cá nhân có liên quan đã

tiến hành sinh hoạt kiểm điểm và xử lý kỷ luật theo quy định. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc xẻng bộ binh là tài sản của đơn vị, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) trả lại cho đơn vị để sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Công văn số 282/BHXH-KH ngày 05/4/2023 của BHXHBQP yêu cầu người gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) đã thanh toán cho bị hại Nguyễn Trọng H từ ngày 08/9/2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Bệnh xá SĐ Z, Bệnh viện Quân y 110, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đến ngày 28/3/2023 là 91.611.624 đồng.

Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế ngày 08/9/2022 của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hà Nội Bắc Giang xác định: Nguyễn Trọng H vào viện lúc 23 giờ 31 phút ngày 08/9/2022, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán - thái D phải. Tụ máu liềm đại não, đường vỡ xương trán phải.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh do Cơ quan ĐTHS khu vực 4, Quân khu 1 lập ngày 10/9/2022 xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại phòng PĐTS 2, Đại đội XX, TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 28/23/TgT ngày 21/2/2023 và Công văn số 171/PYQG - GĐ ngày 28/3/2023 của Hội đồng Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế kết luận: Tổng tỷ lệ tổn tương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Trọng H là 58% do vật tày tác động trực tiếp vào vùng trán thái D đỉnh phải gây nên; chiều hướng tác động từ ngoài vào trong với lực tác động mạnh.

Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan ĐTHS khu vực 4, Quân khu 1 lập hồi 08 giờ 55 phút ngày 09/9/2022 xác định: Thu giữ 01 chiếc xẻng bộ binh được xác định là chiếc xẻng Đỗ Quang D sử dụng để đánh Nguyễn Trọng H.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSQSKV11, ngày 20/7/2023 của VKSQSKV11 truy tố bị cáo Đỗ Quang D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" "Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Quang D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giam theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 590 BLDS, Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày

06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý bao gồm: Tiền mua thuốc theo đơn 6.537.000 đồng; chi phí thuê xe đưa người bị hại đến cơ sở chữa bệnh và về nơi cư trú 8.400.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại từ ngày 08/9/2022 đến ngày 28/3/2023 theo yêu cầu của bị hại là 24.960.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại các bệnh viện theo yêu cầu của bị hại là 24.960.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 30 x 1.800.000 đồng = 54.000.000 đồng. Tổng chi phí buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 118.857.000 đồng. Không chấp nhận khoản chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút và khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại theo đề nghị của bị hại. Ghi nhận trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 63.857.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, 585, 586; Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi hoàn cho BHXHBQP chi phí khám chữa bệnh cho bị hại tại các bệnh viện số tiền 91.611.624 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1 01 chiếc xẻng bộ binh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Quang D nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Trọng H không có ý kiến tranh luận gì, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 221.817.000 đồng theo đơn đề nghị ngày 13/7/2023, xác nhận trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Mạnh H đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Quang D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật; nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về phần trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo ở mức 04 năm tù. Tuy nhiên, cần áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" theo điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Căn cứ vào quy định của pháp luật đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản theo đơn đề nghị ngày 13/7/2023 như sau: Chi phí thuê xe ô tô đưa bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở theo hợp đồng thuê xe 08 chuyến xe = 8.400.000 đồng; chi phí mua thuốc ngoài theo đơn 6.537.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại theo số ngày trong hồ sơ bệnh án 4.160.000 đồng x 6 tháng = 24.960.000 đồng;

chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại theo thực tế 7.000.000 đồng x 6 tháng = 42.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại trong thời gian điều trị 4.160.000 đồng x 06 tháng = 24.960.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị 4.160.000 x 6 tháng = 24.960.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 1.800.000 đồng x 50 tháng = 90.000.000 đồng. Tổng các khoản chi phí yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 221.817.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho đơn vị 01 chiếc xẻng bộ binh để phục vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án H Thị C: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bỏ ra bồi thường cho bị hại.

Công văn số 661/BHXH-KH ngày 11/8/2023 của BHXHBQP yêu cầu người gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) đã thanh toán cho bị hại Nguyễn Trọng H tại các Bệnh viện đến ngày 28/3/2023 là 91.611.624 đồng.

Đối đáp với ý kiến tranh luận của bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Kiểm sát viên cho rằng, khi sang gặp bị cáo không đánh H ngay mà chỉ khi H có lời lẽ thách thức bị cáo thì bị cáo mới đánh H, khi đánh mức độ tấn công không quyết liệt, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo đánh H là do H đánh L trước vì vậy không áp dụng tình tiết "Phạm tội có tính chất côn đồ" đối bị cáo Đỗ Quang D; về bồi thường thiệt hại, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng khoản chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút theo đề nghị của bị hại là do Viện kiểm đã chấp nhận đề nghị khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị cho bị hại, các khoản chi phí trong việc ghép hộp sọ, điều trị thị lực về mắt đã được BHXHBQP thanh toán, bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ với các khoản tiền này nên không có cơ sở để chấp nhận; đối với khoản thu nhập thực tế bị mất của người bị hại do bị hại đang thực hiện nghĩa vụ quân sự được hưởng phụ cấp hàng tháng và không bị mất khoản thu nhập này trong thời gian điều trị nên không chấp nhận theo đề nghị của bị hại; đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần căn cứ vào mức độ tổn hại sức khỏe, mức độ tổn hại tinh thần Viện kiểm sát đề nghị với mức như trên là phù hợp. Bị cáo cho rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị là cao tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án vì vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 08/9/2022, do bực tức về việc khuyên bảo H không được đánh Nguyễn Văn L nhưng H không nghe mà còn có lời lẽ thách thức đối với mình trong khi nói chuyện nên Đỗ Quang D đã có hành vi sử dụng 01 chiếc xẻng bộ binh đập phần mặt sau của lưỡi xẻng vào vùng đầu của Nguyễn Trọng H một nhát làm H bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 58%. Vì vậy, hành vi dùng chiếc xẻng bộ binh bằng sắt có lưỡi bằng kim loại là "Hung khí nguy hiểm" đánh vào đầu bị hại Nguyễn Trọng H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58% của bị cáo Đỗ Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Trọng H, gây ảnh hưởng không tốt đến tinh thần đoàn kết giữa đồng chí, đồng đội trong đơn vị quân đội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng, mục đích ban đầu của bị cáo chỉ có ý định sang gặp để nói chuyện với bị hại mà không có ý định đánh bị hại từ trước, khi gặp bị cáo không đánh bị hại ngay mà chỉ khi bị hại có lời nói thách thức đối với bị cáo thì bị cáo mới đánh bị hại, cường độ tấn công không quyết liệt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, ngoài ra nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là do xuất phát từ hành vi vi phạm kỷ luật, pháp luật của bị hại đối với

Nguyễn Văn L. Do đó Đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết "Phạm tội có tính chất côn đồ" đối bị cáo Đỗ Quang D là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhờ gia đình thăm hỏi và bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng H tổng số tiền 55.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt đối với bị cáo: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội có nhân thân tốt nên HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án Nguyễn Trọng H có hành vi dùng tay đấm khoảng 02 đến 03 nhát, Ngô Quang N dùng tay đấm khoảng 03 đến 04 nhát vào ngực Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn H1 dùng tay tát 02 nhát vào má của Nguyễn Trọng H có dấu hiệu của tội "Hành hung đồng đội". Tuy nhiên, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không cao, hành vi H, N, H1 không để lại thương tích cho L và H, sau khi sự việc xảy ra đã bị đơn vị xử lý kỷ luật theo quy định và Viện kiểm sát không truy tố nên không xem xét, xử lý đối với H, N, H1 về hành vi này.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Lỗi gây ra thiệt hại hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 BLDS và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Đỗ Quang D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Trọng H cụ thể:

Đối với khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh; thuê phương tiện đưa người bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: Đại diện Viện kiểm sát, Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường chi phí thuê xe ô tô đưa bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở theo hợp đồng thuê xe 08 chuyến xe = 8.400.000 đồng; chi phí mua thuốc ngoài theo đơn 6.537.000 đồng. HĐXX thấy rằng, đây là những khoản chi phí có thật, cần thiết cho việc khám bệnh, chữa bệnh cho bị hại, theo chỉ định của bác sĩ, có hợp đồng thuê xe và đơn thuốc cụ thể nên được chấp nhận. Tổng các khoản chi phí được chấp nhận là 14.937.000 đồng.

Đối với khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại: Đại diện Viện kiểm sát, Bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại theo số ngày trong hồ sơ bệnh án với số tiền là 4.160.000 đồng/tháng x 6 tháng = 24.960.000 đồng. HĐXX thấy rằng, chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án, theo đó số ngày khám chữa

bệnh của bị hại Nguyễn Trọng H tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang thuộc Vùng III là 11 ngày; tại Bệnh viện Quân Y 110 thuộc Vùng II là 152 ngày; tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thuộc Vùng 1 là 11 ngày; tại Bệnh xá SĐ Z, Quân khu 1 thuộc Vùng III là 8 ngày. Do đó chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 24.960.000 đồng.

Đối với khoản chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho bị hại: Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền dựa trên mức chi thực tế trung bình là 7.000.000 đồng x 06 tháng điều trị = 42.000.000 đồng, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp khoản chi phí này. HĐXX thấy rằng, bị hại bị chấn thương sọ não được điều trị tại các bệnh viện, hiện nay vẫn tiếp tục điều trị tại bệnh viện, trong thời gian điều trị đã được hưởng chi phí bồi dưỡng sức khỏe, các khoản chi phí khám chữa bệnh đều do BHXHBQP thanh toán; khoản chi phí trên không có hóa đơn chứng từ hợp lệ, không theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc yêu cầu của bệnh viện nên không có căn cứ xác định đây là khoản chi thực tế. Do đó yêu cầu của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đối với khoản chi phí này không được chấp nhận, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận, vì vậy HĐXX không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này.

Đối với khoản thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị hại: Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.160.000 đồng x 06 tháng điều trị = 24.960.000 đồng; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền này do sau khi sức khỏe bị xâm phạm bị hại không bị mất khoản thu nhập này. HĐXX thấy rằng, bị hại là quân nhân đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, trước khi sức khỏe bị xâm phạm bị hại có thu nhập từ phụ cấp theo quy định, ngoài ra qua xác minh bị hại không có khoản thu nhập nào khác, trong quá trình điều trị do sức khỏe bị xâm phạm thì khoản thu nhập thực tế không bị mất hay giảm sút so với trước khi sức khỏe bị xâm phạm. Vì vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận, đề nghị của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không được chấp nhận, do đó bị cáo không phải bồi thường đối với khoản tiền này.

Đối với khoản chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại: Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.160.000 đồng x 06 tháng điều trị = 24.960.000 đồng; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại. HĐXX thấy rằng, do bị hại bị tổn hại 58% sức khỏe nên trong quá trình điều trị cần có người chăm sóc, qua xác minh mẹ đẻ của bị hại thường xuyên chăm sóc cho bị hại là lao động tự do không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nên áp dụng mức bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi bị hại cư trú cho 01 ngày thiệt hại. Vì vậy đề nghị của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và Đại diện Viện kiểm sát về khoản chi phí này là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 24.960.000 đồng.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.800.000 đồng x 50 tháng = 90.000.000 đồng; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.800.000 đồng x 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định = 54.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58% đã gây ảnh hưởng không tốt ở mức độ nhất định đến tình trạng tâm lý, tinh thần của bị hại. Vì vậy, căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần, ảnh hưởng đến nghề nghiệp, sinh hoạt của cá nhân bị hại; điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bằng 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là: 30 lần x 1.800.000 đồng = 54.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng H là 118.857.000 đồng. Ghi nhận trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 63.857.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi hoàn theo yêu cầu của BHXHBQP và xét thấy đây là những khoản chi có thực, có hóa đơn chứng từ hợp lệ. Do đó buộc bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là BHXHBQP chi phí khám chữa bệnh đã thanh toán cho bị hại Nguyễn Trọng H tại các Bệnh viện đến ngày 28/3/2023 với số tiền là 91.611.624 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1 01 chiếc xẻng bộ binh có chiều dài 65 cm; phần lưỡi xẻng bằng kim loại màu đen, kích thước (20 x 17,5) cm; phần tra cán xẻng vào bằng kim loại màu đen, dạng ống dài 11,5 cm, đường kính 3,5 cm; phần cán xẻng bằng gỗ dài 33,5 cm, đường kính 3cm theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan ĐTHS khu vực 4, Quân khu 1 lập hồi 08 giờ 55 phút ngày 09/9/2022.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Quang D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 7.773.431 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng H và bồi hoàn cho BHXHBQP [(63.857.000 + 91.611.624) đồng x 5% = 7.773.431 đồng].

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Quang D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (17/10/2022).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 BLDS buộc bị cáo Đỗ Quang D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng H tổng số tiền là 118.857.000 (một trăm mười tám triệu tám trăm năm mươi bẩy nghìn) đồng. Ghi nhận trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 (năm mươi năm triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 63.857.000 (sáu mươi ba triệu tám trăm năm mươi bẩy nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Quang D phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án BHXHBQP chi phí khám chữa bệnh đã thanh toán cho bị hại Nguyễn Trọng H số tiền 91.611.624 (chín mươi mốt triệu sáu trăm mười một nghìn sáu trăm hai mươi tư) đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, bồi hoàn nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án TĐ Y, SĐ Z, Quân khu 1 01 chiếc xẻng bộ binh theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan ĐTHS khu vực 4, Quân khu 1 lập hồi 08 giờ 55 phút ngày 09/9/2022

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đỗ Quang D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.773.431 (bẩy triệu bẩy trăm bẩy mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2023) bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Phòng TTTL và Qlý.LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV11;
- CQTHAHSQK1;
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV4-QK1;
- Trại TGQK1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQĐVA (03b);
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K17b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiếu tá Nguyễn Trung Kiên